

### Tập 83

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang một trăm ba mươi sáu:

*(Sớ) Tắc sở vị Trùng Tụng như, Thọ Ký như, thập nhị phân giáo, nhất thiết giai như. Dĩ thượng triển chuyển thôi tầm chân thật chỉ lý, cực chí u thử. Thí chi vật bất ly mộng, mộng bất ly nhân. Viên Giác Sớ vân: “Sanh pháp bản vô, nhất thiết duy thức. Thức như huyễn mộng, dẫn thị nhất tâm”, tắc dĩ tự tâm vi giáo thể dã.*

(疏)則所謂重頌如，授記如，十二分教，一切皆如。

以上展轉推尋真實之理，極至於此，譬之物不離夢，夢不離人。圓覺疏云：生法本無，一切唯識，識如幻夢，但是一心。則以自心為教體也。

*(Sớ: Chính là nói Trùng Tụng là Như, Thọ Ký là Như, mười hai phân giáo, hết thấy đều Như. Lần lượt truy tìm lý chân thật như trên, đạt đến chỗ cùng cực ở nơi đây. Ví như vật chẳng là mộng, mộng chẳng là người. Viên Giác Sớ viết: “Chúng sanh và pháp vốn không, hết thấy chỉ là Thức, Thức như huyễn mộng, chỉ là nhất tâm”. Tức là lấy tự tâm làm giáo thể).*

Đây là nói tới khoa thứ ba trong phần Giáo Thể, tức là “*hội quy tự tánh*” (gom về tự tánh). Lý này hết sức sâu, rất khó lãnh hội. Khó lãnh hội là vì chúng sanh có phân biệt, chấp trước, nên chẳng dễ gì lãnh hội. Nếu phân biệt, vọng tưởng của chúng ta tạm thời gián đoạn, trong thời gian tạm thời ngưng dứt rất ngắn ấy, cảnh giới này sẽ hiện tiền, giống như ánh chớp. Tuy cảnh giới ấy hiện tiền trong một thời gian ngắn ngủi, đã khiến cho quý vị có tín tâm rất lớn. Vì sao? Quý vị tin tưởng “*vạn pháp đều Như*” như trong kinh Phật đã dạy, quý vị thấu hiểu ý nghĩa Như này. Nếu có thể thường giữ cho cảnh giới ấy chẳng bị mất đi, đây chính là nhập cảnh giới của Phật; nhưng phàm phu tập khí, nghiệp chướng sâu nặng, rất khó giữ được cảnh giới này. Do đây có thể biết: Tu học Phật pháp chú trọng nhất tâm bất loạn. Chỉ cần nhất tâm sẽ liền có thụ dụng, là sự thụ dụng chẳng thể nghĩ bàn, nhất là những điều được nói trong đoạn này đều là cảnh giới của Pháp Thân đại sĩ.

Đoạn này tiếp tục giải thích “*hội quy tự tánh*”. “*Tướng*” là hết thấy các tướng được hiện, phạm vi bao quát [của Tướng] vô cùng lớn; người, sự, vật đều bao gồm trong ấy. Trong Phật pháp thường nói là “y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới”, toàn bộ vũ trụ và nhân sinh như người thế gian chúng ta thường nói đều được bao gồm trong ấy. Ngay cả hết thấy các kinh pháp do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói cũng chẳng phải ngoại lệ, cũng thuộc trong ấy. Ở đây, nói đại lược: “*Sở vị Trùng Tụng như, Thọ Ký như*” (nói Trùng Tụng là Như, Thọ Ký là Như); đây là hai loại trong mười hai phần giáo, nêu ra hai loại để làm đại diện. Nói cách khác, Trùng Tụng là Chân Như, Thọ Ký cũng là Chân Như, Trường Hàng cũng là Chân Như, Cô Khởi cũng là Chân Như, không có một pháp nào chẳng phải là Chân Như. Vì thế, quý vị mở quyển kinh Phật ra, chữ đầu tiên là “*như thị ngã văn*”. Phật pháp thật sự là một chữ Như, không có pháp nào chẳng Như. Nói cách khác, tất cả ngôn thuyết, tất cả kinh luận đều nhằm chú giải chữ Như, đều là cước chú của chữ Như mà thôi.

Chữ Như này là Chân Như, hết thấy các pháp, không có một pháp nào chẳng là Chân Như. Cổ nhân có tỷ dụ như sau: “*Dùng vàng làm đồ vật, món nào cũng đều là vàng*”. Dùng vàng ròng làm ra mấy ngàn thứ, mấy vạn thứ lộng lẫy, có thứ nào chẳng phải là vàng? Thứ nào cũng đều là vàng, điều này dễ hiểu. Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới đều do Chân Như bản tánh biến hiện ra, có pháp nào chẳng phải là Chân Như? Pháp nào cũng đều là Chân Như. Nếu quý vị thấy cảnh giới này, nhà Thiền gọi là minh tâm kiến tánh, Tịnh Độ Tông gọi là Lý nhất tâm bất loạn, Hoa Nghiêm gọi là Pháp Thân đại sĩ, chẳng qua là như thế mà thôi! Vì thế, “*thập nhị phần giáo, nhất thiết giai như*” (mười hai phần giáo, hết thấy đều là Như), có nghĩa là “*hết thấy các giáo pháp sai biệt*”, vì sao có sai biệt? Sai biệt “*tùng duyên vô tánh*” ([sai biệt] là do duyên, không có tánh). Tuy trên mặt sự tướng thì có sai biệt, nhưng bất cứ pháp nào cũng đều là vô tự tánh, tự tánh là tự thể của nó, nó không có tự thể, nó từ duyên sanh ra. Tánh “*vô tự tánh*” là Chân Như bản tánh, cho nên chẳng có một pháp nào chẳng do Chân Như bản tánh biến hiện ra. Nói cách khác, nó là Chân Như.

Kinh luận cũng thường nói “*hư tướng bốn tận, chân tánh bốn hiện*” (tướng hư vọng vốn hết, chân tánh vốn hiện), hai câu này nói hết sức hay. “*Bốn*” nghĩa là “*vốn sẵn như thế*”, “*hư*” là hư vọng; tướng hư vọng vốn sẵn hư vọng, như kinh Kim Cang đã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy các pháp hữu vi, như mộng*,

*huyễn, bọt, bóng*”, vốn sẵn là như thế. Chân Như bản tánh hiện tiền, chỉ cần quý vị thấy thấu suốt tướng hư vọng, Chân Như bản tánh sẽ hiện tiền, chuyện là như vậy đó. Tánh và Tướng chẳng hai. Nay chúng ta chẳng thấy chân tánh, mê nơi tướng, vấn đề là do mê. Vì thế, phá mê sẽ khai ngộ, mấu chốt ở chỗ này!

Ở đây, đại sư bảo chúng ta: *“Dĩ thượng triển chuyển thôi tâm chân thật chi lý”* (lần lượt truy tìm lý chân thật như trên), đối với từng sự, từng vật nào, pháp thế gian hay pháp xuất thế gian, không ngừng truy cứu, truy cứu đến cùng cực, chân lý bản hiện tiền, tức là Chân Như bản tánh hiện tiền. Tiếp đó, Ngài lại dùng một tỷ dụ để nói: *“Thí chi vật bất ly mộng”* (Ví như vật chẳng lìa mộng), lấy mộng làm tỷ dụ. Trong khi chúng ta nằm mộng, trong mộng có người, có vật, nhưng những người và vật ấy đều ở trong mộng, chẳng rời khỏi mộng. *“Mộng bất ly nhân”* (Mộng chẳng rời người), có người thì mới có thể nằm mộng, không có người, lấy ai nằm mộng? *“Người”* là gì vậy? Tâm người, [tức là] tâm quý vị hiện mộng cảnh. Trong mộng cảnh có hết thấy các vật; hết thấy những vật ấy có phải là tâm người hay không? Trong các buổi giảng, chúng tôi thường dùng điều này để làm tỷ dụ vì nó dễ hiểu. Bởi lẽ, *“toàn mộng chính là tâm, toàn tâm chính là mộng”*. Mộng là tướng; phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng. Cảnh giới trong mộng là hư vọng, nhưng cái tâm nằm mộng là thật, là Chân Như; nhưng quý vị phải hiểu: Mộng cảnh chẳng lìa tâm, tâm chẳng lìa mộng, lìa mộng chẳng có tâm, lìa tâm chẳng có mộng. Do vậy, tánh của tướng hư vọng ấy là Chân Như bản tánh, thấy Tánh thì phải thấy từ tướng hư vọng. Chỉ cần quý vị chẳng chấp tướng, sẽ thấy tánh chân thật.

Tiếp đó, lão nhân gia dẫn một câu trong kinh Viên Giác: *“Sanh pháp bản vô, nhất thiết duy thức”* (chúng sanh và các pháp vốn Không, hết thấy chỉ là thức). Đặc biệt là bên tông Duy Thức, họ chú trọng lý luận, cho nên nói *“vạn pháp duy thức”*; trừ thức ra, thứ gì cũng đều chẳng có. Thức do đâu mà có? Thức do Chân Như bản tánh biến hiện. Vì thế, nói: *“Thức như huyễn mộng, đản thị nhất tâm”* (Thức như huyễn mộng, chỉ là nhất tâm), đó là một bước dò tìm sâu hơn nữa trong Duy Thức, thật sự tìm đến cội nguồn. Cội nguồn đích xác là Chân Như bản tánh.

*“Tắc dĩ tự tâm vi giáo thể”* (chính là lấy tự tâm làm giáo thể). Đây là nói rõ hết thấy các kinh do đức Phật đã giảng, tư tưởng, ngôn ngữ, văn tự của Ngài đều từ Chân Như bản tánh lưu lộ, nói nhiều như thế, nhưng

ý nghĩa thật sự là một câu. Đây là nói về hết thấy các kinh, hết thấy các pháp.

**(Sớ) Kim thử kinh giả.**

(疏) 今此經者。

**(Sớ: Nay kinh này).**

“Kim” là nói hiện tại, nay chúng ta đang đọc bộ kinh này.

**(Sớ) Y chánh tín nguyện đẳng pháp.**

(疏) 依正信願等法。

**(Sớ: Các pháp như y báo, chánh báo, tín, nguyện v.v...)**

Kinh nói đến y báo trong Tây Phương Cực Lạc thế giới tức hoàn cảnh sống của họ; chánh báo là A Di Đà Phật, chư đại Bồ Tát, và trời người trong thế giới Cực Lạc là chánh báo. Tín - Nguyện - Hạnh là những điều kiện Phật dạy chúng ta phải hội đủ để vãng sanh Tịnh Độ.

**(Sớ) Nhược văn, nhược nghĩa.**

(疏) 若文若義。

**(Sớ: Dù văn hay nghĩa).**

“Văn” chỉ văn tự, “nghĩa” chỉ nghĩa lý được bao hàm trong văn tự.

**(Sớ) Cứu cực giai quy nhất tâm Chân Như.**

(疏) 究極皆歸一心真如。

**(Sớ: Xét đến tột cùng đều quy vào nhất tâm Chân Như).**

Toàn là “nhất tâm Chân Như” hiển hiện, mà cũng là nói: Lìa khỏi nhất tâm Chân Như, chẳng có y báo và chánh báo, cũng chẳng có các pháp như Tín, Nguyện, Hạnh v.v..., cũng chẳng có văn, mà cũng chẳng có nghĩa. Không có một pháp nào chẳng do nhất tâm Chân Như biến hiện ra.

**(Sớ) Cổ cổ đức vân: “Chư Đại Thừa kinh, giai dĩ nhất Thật Tướng ấn, vi kinh giáo thể”.**

(疏)故古德云：諸大乘經，皆以一實相印，為經教體

**(Sớ: Vì thế, cổ đức nói: “Các kinh Đại Thừa đều lấy Thật Tướng ấn để làm giáo thể”).**

Câu này là nói tổng quát. “*Giáo thể*”: Giáo là giáo học của Như Lai. Sách giáo khoa (kinh điển) và cách dạy học của Ngài được kiến lập dựa trên lý luận nào? Chữ *Thể* có ý nghĩa này. “*Ấn*” (印) là ấn tín, giống như ấn tín của quan viên. Ấn là biểu tượng đại diện cho người ấy, đóng ấn trên văn kiện, [chứng thực] văn kiện ấy do chính ông phát ra. Phật pháp cũng như thế, hết thảy các kinh nếu có pháp ấn của Phật ấn chứng thì kinh ấy là kinh Phật chân chánh. Pháp ấn của Phật có hai loại: Tiểu Thừa là Tam Pháp Ấn, Đại Thừa là “*nhất Thật Tướng ấn*”. Nói cách khác, hết thảy các kinh Đại Thừa, không kinh nào chẳng nói về Thật Tướng. Chỉ cần nói đến Thật Tướng, kinh ấy nhất định là kinh Đại Thừa. Kinh này của chúng ta có nói về Thật Tướng hay chẳng? Có thể dùng điều này để biện định một bộ kinh là chân hay giả. Tam Pháp Ấn của Tiểu Thừa là “vô thường, vô ngã, Niết Bàn”. Kinh giảng nhiều đến đâu đi nữa, chẳng rời khỏi ba cương lĩnh này. Nếu tách khỏi ba cương lĩnh này, nếu bộ kinh ấy chẳng nói đến ba chuyện này, nó chẳng phải là kinh Phật. Hết thảy các kinh Tiểu Thừa đều có thể dùng ba Pháp Ấn này để ấn định, kinh chẳng nói tới vô thường sẽ nói vô ngã, hoặc nói Niết Bàn. Các kinh Đại Thừa nói chung chẳng ngoài Thật Tướng.

**(Sớ) Thử kinh nhất tâm bất loạn, tức thị Thật Tướng, tức thị Chân Như.**

(疏)此經一心不亂，即是實相，即是真如。

**(Sớ: Trong kinh này, “nhất tâm bất loạn” chính là Thật Tướng, chính là Chân Như).**

Có thể thấy bộ kinh này hết sức khế hợp Đại Thừa pháp ấn. Điều quan trọng nhất trong bộ kinh này là nói về nhất tâm bất loạn, nhất tâm là Chân Như, Thật Tướng.

**(Sớ) Tắc hợp tiền nhị chủng, hội quy nhất tâm, nhi vi giáo thể.**

(疏) 則合前二種，會歸一心，而為教體。

(Sớ: Nên hợp hai loại trước, gom về nhất tâm, lấy đó làm giáo thể).

Do đây có thể biết bộ kinh này của chúng ta cũng lấy “nhất tâm” làm giáo thể. Đây là nói ở mức độ khá sâu, chúng ta đối với bộ kinh này mới thật sự sanh khởi lòng tin kiên định: Pháp môn này là pháp khó tin, quả thật khó tin. Chúng ta tốn hơi sức nhiều ngàn ấy, tốn thời gian nhiều ngàn ấy để tìm tòi tỉ mỉ, không gì chẳng nhằm kiến lập lòng tin mà thôi! Có Tín, có Nguyện, nhất định vãng sanh. Ngẫu Ích đại sư bảo chúng ta: “Phẩm vị cao hạ tại u trì danh chi thâm thiên, năng bất năng vãng sanh quyết định tại tín nguyện” (Phẩm vị cao hay thấp là do trì danh sâu hay cạn. Được vãng sanh hay không là do tín nguyện quyết định). Tín nguyện chẳng dễ gì kiến lập!

**Tứ, vô ngại.**

**(Huyền Nghĩa) Vô ngại giả, tâm, cảnh, Lý, Sự, bốn tự giao triệt. Cảnh cập Sự giả, thị danh Tùy Tướng. Tâm giả vi thức, Lý giả quy tánh, cụ giao triệt cố.**

四、無礙。

(玄義)無礙者，心境理事，本自交徹，境及事者，是名隨相，心者為識，理者歸性，具交徹故。

**(Bốn, vô ngại.**

**Huyền Nghĩa:** Vô ngại là tâm, cảnh, Lý, Sự, bốn tự thấu triệt lẫn nhau. Cảnh và Sự gọi là Tùy Tướng. Tâm là Thức, Lý quy về Tánh, thấu triệt lẫn nhau trọn vẹn).

“Vô ngại”: Trong phần trên đã nói tới Tùy Tướng, Duy Thức và Quy Tánh, chúng là một mà ba, tuy ba mà một, viên dung vô ngại. Hễ chấp trước điều gì sẽ biến thành chuyện gì cũng bị trở ngại; hết thấy đều chẳng chấp trước sẽ không có chướng ngại. Từng tầng [ý nghĩa] đã được nói trong phần trên từ cạn đến sâu: Tùy Tướng cạn, Duy Thức sâu hơn một bậc, Quy Tánh lại sâu hơn một bậc nữa. Đó là thứ tự, chẳng thể viên dung. Chẳng thể viên dung, sẽ chẳng thể khế nhập; nói thông tục là quý vị chẳng thể chứng đắc! Nói thì quý vị cũng biết nói, nhưng chính mình

chẳng thể thụ dụng, chẳng thể nhập cảnh giới ấy, đó chẳng thể là viên dung. Môn này chẳng thể thiếu, nếu đem những điều đã nói trong các phần trước từ cạn đến sâu gộp lại toàn bộ viên dung thì sẽ viên dung vô ngại.

“*Tâm cảnh*”: Tâm là Duy Thức và Quy Tánh đã nói trong phần trước, còn Cảnh là Tùy Tướng. Lý là Quy Tánh, Sự là Tùy Tướng. “*Bốn tự giao triệt*” (vốn tự thấu triệt lẫn nhau), nói cách khác, trong tâm có cảnh, trong cảnh có tâm, tâm và cảnh chẳng hai. Chúng tôi nêu lên một thí dụ để nói. Ví như giảng đường của chúng ta to chừng này, chẳng thể coi là rất lớn, chúng ta đều thấy mỗi góc rất rõ ràng; chúng ta có thể thấy là do tâm, [vậy thì thử hỏi] tâm chúng ta có đến góc ấy hay không? Nếu chẳng đến góc ấy, làm sao chúng ta có thể thấy góc ấy? Phải đến! Do vậy, trong cảnh có tâm, trong tâm có cảnh, vốn thấu triệt lẫn nhau. Tánh Thấy của chúng ta chẳng đến nơi ấy, làm sao có thể thấy? Tánh Nghe của chúng ta chẳng đến nơi ấy, làm sao có thể nghe? Phật đã dạy chúng ta: Thấy, nghe, hay, biết, căn tánh của sáu căn vốn tận hư không, trọn khắp pháp giới. Chúng ta vốn có năng lực to dường ấy, hiện thời đã đánh mất năng lực này. Vì sao đánh mất? Mê mất rồi! Chẳng phải là thật sự mất. Vì thế, hiện thời chẳng phải là căn tánh của sáu căn chúng ta không khởi tác dụng, mà là phạm vi khởi tác dụng của chúng nhỏ bé, chẳng thể tự tại thụ dụng tận hư không trọn pháp giới. Hết thầy sự giáo học của đức Phật không gì chẳng nhằm dạy chúng ta khôi phục tự tánh, mà cũng là khôi phục tác dụng bản năng của sáu căn, chỉ như thế mà thôi! Đây là mục tiêu giáo học của Phật pháp.

Do vì “*ngoài tâm không cảnh, ngoài cảnh không tâm*”, “*ngoài Sự không Lý, ngoài Lý không Sự*”, bất cứ chuyện nào cũng đều có đạo lý, bất cứ một lý luận nào cũng đều có sự tướng, quả thật là thấu triệt lẫn nhau, thấu triệt viên dung. Tiếp theo đó, [sách Sớ Sao] thuyết minh đạo lý này, chỉ bày từng điều một. Cảnh, Sự là Tùy Tướng, Tâm là Duy Thức, Lý là Quy Tánh, hoàn toàn thấu triệt lẫn nhau. Kinh Hoa Nghiêm đặc biệt hiển thị cảnh giới này, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại, hiển thị cảnh giới chân chánh này. Chúng ta đọc tiếp phần chú giải.

***(Sớ) Giao triệt giả, dĩ nhất tâm nguyên hữu Chân Như, sanh diệt nhị môn, Chân Như tức thị sanh diệt, cố Lý bất ngại Sự, cảnh, tâm; sanh diệt tức thị Chân Như, cố Sự, cảnh, tâm bất ngại Lý.***

(疏)交徹者，以一心原有真如生滅二門。真如即是生滅，故理不礙事境心；生滅即是真如，故事境心不礙理。

(Sớ: “Thấu triệt lẫn nhau”: Do nhất tâm vốn có hai môn là Chân Như và sanh diệt. Chân Như chính là sanh diệt, nên Lý chẳng trở ngại Sự, cảnh, tâm. Sanh diệt chính là Chân Như, nên Sự, cảnh, tâm chẳng trở ngại Lý).

Đoạn này phát xuất từ Đại Thừa Khởi Tín Luận của Mã Minh Bồ Tát. Nói thật ra, con người chỉ có hai loại là mê và ngộ. Mê thì pháp giới này là sanh diệt môn. Mê rồi, quý vị thấy bất luận pháp nào cũng đều có sanh và diệt. Con người có sanh, già, bệnh, chết; thực vật có sanh, trụ, dị, diệt; khoáng vật có thành, trụ, hoại, không. Đó đều là pháp sanh diệt. Pháp sanh diệt là gì? Mê mất cảnh giới này. Vì khi mê, tâm quý vị là tâm sanh diệt. Tâm sanh diệt thấy cảnh giới bên ngoài đều là pháp sanh diệt, chuyện là như vậy đó. Do đây, đức Phật dạy chúng ta: “*Vô minh bất giác sanh tam tế*”. Vô minh là mê; sau khi đã mê bèn có ba môn tế tướng xuất hiện; ba tế tướng là vô minh nghiệp tướng, chuyển tướng, và cảnh giới tướng. Những tướng này đều được nói trong Duy Thức, chúng được gọi là “*tam tế tướng*”. Những người tầm thường chúng ta không có cách nào thấy được những tướng này trong A Lại Da Thức; A La Hán và những vị Bồ Tát tầm thường chẳng thấy được. Theo kinh Phật, Bát Địa Bồ Tát mới thấy ba tế tướng. Do thấy được tế tướng, nên chuyển A Lại Da Thức thành Đại Viên Kính Trí. Nếu quý vị chẳng thấy chúng, chuyển bằng cách nào? Hễ thấy được, bèn có thể chuyển được, đó là phá mê khai ngộ. Thấy mà còn chưa thấy được, đang mê làm sao mà chẳng biết mình mê, làm sao quý vị có thể phá mê cho được? Do vậy, đây là một công phu rất sâu.

Tam tế làm duyên tăng trưởng lục thô. Cảnh giới lục thô biến thành thế giới và vạn tượng sâm la trong vũ trụ, Phật pháp nói [lục thô] biến thành mười pháp giới. Đó gọi là Lưu Chuyển Môn. Nếu vừa giác ngộ, bèn từ Lục Thô quay trở về Tam Tế, từ Tam Tế trở về Nhất Chân pháp giới. Đó là “*hoàn nguyên*” (trở về nguồn); khi hoàn nguyên thì gọi là Hoàn Diệt môn.

Khi mê, vọng sanh, chân diệt. Nói thật ra, đối với chuyện “vọng sanh” thì chẳng khó hiểu gì! Nếu quý vị ngồi tại nơi đây một lát, hướng vào trong tâm để quán chiếu, quý vị sẽ nhận thấy chính mình có rất nhiều vọng tướng, [cố gắng] ngăn dứt cũng chẳng ngăn dứt được. Đó là



vọng sanh. Khi mê, vọng bèn sanh, sanh ra vọng tưởng, suốt ngày từ sáng đến tối khởi vọng tưởng, cho nên chẳng thấy chân, chỉ thấy vọng tưởng, vọng niệm toi bời. Đó là mê. Khi ngộ, hiện tượng ấy đảo ngược lại, chân sanh, vọng diệt, cảnh giới ấy rất vi tế. Có người vọng tưởng gì cũng chẳng có, chẳng có vọng tưởng thì như thế nào? Gật gù ngủ gật. Đây có phải là giác ngộ hay chẳng? Chẳng phải! Thừa quý vị, đó gọi là vô minh. Phàm phu phiền phức, chẳng đọa trong vọng tưởng thì cũng rớt trong vô minh; đó đều là bất giác, đều là sanh diệt.

Người thật sự giác ngộ chẳng có vọng tưởng, mà tinh táo, sáng suốt, tinh thần sung mãn, chẳng ngủ gật. Lại thừa cùng quý vị, người ấy chẳng cần ngủ nghê. Kinh nói “tài, sắc, danh, ăn uống, ngủ” là Ngũ Cái (năm món che đậy chân tánh), tức là năm thứ phiền não, trong bốn tánh không có [những phiền não này]. Người thật sự giác ngộ chẳng cần ăn cơm, chẳng cần ngủ nghê, thân thể khỏe mạnh, tinh thần sung mãn, đó là người thật sự giác ngộ. Chúng ta nay vẫn còn phải ăn cơm, còn phải ngủ, tức là chưa giác ngộ. A La Hán bảy ngày ăn một bữa, đủ rồi! Bích Chi Phật nửa tháng ăn một bữa. Người công phu càng cao ăn càng ít. Mỗi ngày ăn nhiều bữa, mỗi bữa ăn thật nhiều, không được rồi, thiếu công phu! Thế nhưng quý vị phải nhớ, quý vị nghe những lời này bèn gắng hết sức ăn ít để tỏ ra mình có công phu. Chưa được nửa tháng hay một tháng, thân thể ngã bệnh, hồng huyết, lâm lãn quá đỗi! Không có công phu, thể lực cần phải tiêu hao [năng lượng] nhiều ngàn ấy, quý vị cần phải bổ sung nhiều chừng đó. Giống như hiện thời lái xe vậy, có xe ít tốn xăng, có xe hao xăng. Xe hao xăng mà quý vị đổ xăng không đủ, nó không chạy được. Người có công phu giống như xe đỡ tốn xăng, giác ngộ rồi; kẻ mê hoặc, điên đảo giống như xe hao xăng, nếu quý vị không đổ thêm xăng là không được, chuyện này chớ nên miễn cưỡng! Hai ngày trước, tôi đọc bản chú giải Tứ Thập Nhị Chương Kinh của cư sĩ Quý Thánh Nhất, ông đã nói về chuyện này rất nhiều, đúng là hợp tình, hợp lý! Trong đời hiện tại này, nhiều người tu hành chúng ta phạm phải những khuyết điểm nào, ông ta đều chỉ điểm ra. Bản chú giải ấy rất hay, hãy nên học cẩn kỹ.

Nói chung, có mê, có ngộ thì chúng ta gọi nó là Sanh Diệt môn. Loại thứ hai là Chân Như môn, Chân Như môn là nói theo Thể. Sanh Diệt môn là nói theo Tướng, nói theo sự tướng. Chân Như môn là nói từ bản thể của hết thảy muôn pháp. Khi mê chẳng thấy vọng sanh, chân diệt; khi giác ngộ cũng chẳng thấy vọng diệt, chân sanh. Nói cách khác, Thể vốn bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh. Vì thế, tự thể của hết thảy

vạn pháp là Chân Như. Chúng ta nói tới Chân Như là quán sát từ bản thể của hết thảy vạn pháp.

“*Nhất tâm nguyên hữu nhị môn*” (Nhất tâm vốn có hai môn). Khởi Tín Luận viết: “*Y nhất tâm pháp, hữu nhị chủng môn, nhất giả tâm Chân Như môn, nhị giả tâm sanh diệt môn*” (Nương theo pháp nhất tâm, có hai môn: Một là tâm Chân Như môn, hai là tâm sanh diệt môn). Hai môn này bao quát tất cả hết thảy các pháp: Pháp thế gian và pháp xuất thế gian đều bao gồm trong ấy. Pháp sanh diệt bao gồm tất cả hiện tượng, tức là tâm, cảnh, Sự, hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian. Chân Như môn bao gồm bản thể của hết thảy các pháp. Quý vị phải nhớ: Lý và Sự thấu triệt lẫn nhau, tức là trong Lý có Sự, trong Sự có Lý. Do vậy, cảnh giới thật sự là viên dung vô ngại, hoàn toàn được hiển thị trong kinh Hoa Nghiêm.

“*Chân Như tức thị Sanh Diệt, cố Lý bất ngại Sự, cảnh, tâm*” (Chân Như chính là Sanh Diệt, nên Lý chẳng trở ngại Sự, cảnh, tâm). Đây đều là những đạo lý trong Khởi Tín Luận. “*Chân Như bất thủ tự tánh, ngũ đạo tùy duyên*” (Chân Như chẳng giữ lấy tự tánh, năm đường tùy duyên), ngũ đạo chính là lục đạo, [tức là] chẳng nói đến A Tu La đạo. Vì sao chẳng nói đến A Tu La? A Tu La thuộc đường nào thì gộp vào đường đó. Tại thiên đạo thì gộp vào thiên đạo, tại nhân đạo thì gộp vào nhân đạo. Súc sanh, ngạ quỷ đều có A Tu La, chỉ trong địa ngục là không có A Tu La. A Tu La như chúng ta thường nói trong lục đạo là chỉ về A Tu La trong thiên đạo, nói ngũ đạo là đem A Tu La gộp hết vào trong thiên đạo. Nói cách khác, chúng ta thường nói là “lục đạo luân hồi”. Ai luân hồi? Chân Như luân hồi! Chân Như luân hồi ư? Chân Như chẳng luân hồi, bất sanh, bất diệt, nhưng kẻ mê là lũ phàm phu chúng ta thấy dường như có luân hồi; thật ra Chân Như há có luân hồi? Chân Như chẳng những không luân hồi, mà còn bất sanh, bất diệt, chẳng đến, chẳng đi, chẳng nhớ, chẳng sạch. Những lời này vẫn còn rất khó hiểu, chúng tôi nêu tỷ dụ để nói: Hiện thời khoa học phát triển, dùng nó để giải thích Phật pháp, chúng ta sẽ cảm thấy chẳng khó hiểu. Chẳng hạn như màn bạc chiếu phim [trong rạp hát] rất lớn, màn bạc tỷ dụ Chân Như, hình ảnh [chiếu lên màn bạc] là Sự, Cảnh, Tâm. Màn bạc có động hay không? Màn bạc bất động. Chúng ta thấy người này từ bên này đi qua bên kia, người ấy xuất hiện tại chỗ này trên màn bạc, cái màn bạc ấy có di động theo người ấy hay không? Chẳng có! Màn bạc chẳng động. Quý vị nhìn vào màn bạc, đúng là bất sanh, bất diệt, chẳng đến, chẳng đi, chẳng nhớ, chẳng sạch, chẳng nhiễm trước, Tướng có, Thể không.

Cái Không ấy chẳng phải trống rỗng, không có gì, không vẫn là có. Vì thế, phải hiểu Tánh này [giống như] cái màn bạc to lớn trong hiện thời, tận hư không, trọn pháp giới là một tấm màn bạc lớn, chúng ta đều là những hình ảnh trên màn bạc ấy, trên mặt Sự thì có đến đi, trên mặt Sự bèn có sanh diệt, nhưng về Thể bèn không có, trên mặt Sự thì có nhiễm hay tịnh, nhưng trong Thể không có nhiễm hay tịnh, chẳng có đến đi. Nêu quý vị khéo suy nghĩ đạo lý này, quý vị sẽ có thể thông đạt nghĩa lý rất sâu trong kinh Phật.

Luân hồi trong lục đạo thì cái gì luân hồi? Sự, cảnh, tâm luân hồi. Lý là Chân Như bản tánh, Chân Như bản tánh chẳng luân hồi; nhưng chúng ta là kẻ bất giác, thấy Chân Như bản tánh dường như cũng luân hồi, dường như vậy, thật ra chẳng phải! Khi mê, thấy toàn bộ Chân Như là sanh diệt. Trong Phật pháp cũng có một câu nói rất nổi tiếng là “*bất biến, tùy duyên*”. Lý Thể bất biến, nhưng nó có thể tùy duyên trong lục đạo. Giác ngộ rồi thì tuy ở trong lục đạo, vẫn tự tại, chẳng nhiễm, du hí thân thông mà! Tới nơi đâu cũng được, người ấy chẳng nhiễm. Nhiễm là gì? Hưởng thụ sướng khổ là ô nhiễm; người ấy ở trên thiên đường chẳng có Lạc Thọ, chẳng nhiễm niềm vui ấy. Đọa trong địa ngục, kẻ ấy chẳng nhiễm khổ, tâm thanh tịnh. Nói cách khác, các thứ cảm thọ khổ, lạc, ưu, hỷ, xả đều chẳng có, tâm người ấy thanh tịnh, bình đẳng, tự tại; đó là Phật, Bồ Tát, là người thật sự giác ngộ. Vì thế, Lý chẳng trở ngại Sự, tâm, cảnh.

Luân hồi trong lục đạo thì lục đạo là duyên khởi, thiện nghiệp bèn thọ báo trong ba thiện đạo, ác nghiệp bèn thọ khổ trong ba ác đạo. Nghiệp lực thiện, ác dẫn dắt quý vị luân hồi trong lục đạo. Quý vị phải vào trong đường nào là do thiện nghiệp và ác nghiệp làm chủ tể. Quý vị phải hiểu: Chẳng phải là Phật, Bồ Tát làm chủ tể, cũng chẳng phải là vua Diêm La làm chủ tể, càng chẳng liên quan gì tới Thượng Đế hay quý thần! Ai làm chủ tể cho quý vị? Chính mình làm chủ tể của chính mình! Vì thế, người học Phật phải học giác ngộ. Người ấy biết vận mạng do chính mình nắm trong tay, chẳng liên can đến một ai khác. Hàng quý thần, vua Diêm La có hay không? Có! Giống như trong một nước có hình cảnh (cảnh sát hình sự), quý vị chẳng phạm pháp, họ chẳng dám động đến quý vị. Nếu họ bắt quý vị, họ sẽ phạm tội! Quý vị phạm tội, họ mới đến bắt. Vua Diêm La, tiểu quỷ thần cũng giống như thế. Quý vị tạo lắm nỗi ác nghiệp, đến khi ấy, quỷ thần tới kiểm, phiền quá! Quý vị làm lành, chẳng làm ác, quỷ thần thấy quý vị cung kính còn chẳng kịp, họ chẳng dám chạm mặt, chẳng dám kiểm chuyện với quý vị. Đủ thấy chính

mình làm chủ tể, chứ không do ai khác làm chủ tể, phải hiểu rõ và tin tưởng đạo lý này.

Tuy là lục đạo tùy duyên, nhưng duyên khởi vô tánh, chẳng có tự tánh, giống như hình ảnh xuất hiện trên màn hình máy TV, hình ảnh có hay không? Có, nhưng nó không có tự tánh. Tự tánh là tự thể, [những hình ảnh xuất hiện trên màn hình TV] không có tự thể. Tự thể của nó là gì? Tự thể là màn hình, màn hình chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng đến, chẳng đi. Chúng bắt quá là những luồng sáng di động trên màn hình mà thôi, màn hình có di động hay không? Chẳng động! Màn hình là bất biến tùy duyên, hình ảnh là tùy duyên bất biến. Trong ấy cũng thấu triệt lẫn nhau. Trong hình ảnh có màn hình, trong màn hình có hình ảnh. Hình ảnh chẳng lia màn hình, màn hình chẳng lia hình ảnh, là một, chẳng phải hai. Quý vị hãy lãnh hội ý nghĩa này. Quý vị thật sự tham thấu đạo lý này, sẽ tin sâu chẳng nghi hết thảy các pháp do đức Phật đã nói. Vì sao? Hiểu rõ Lý rồi! Vì toàn bộ Sự, cảnh, tâm sanh diệt là Chân Như, tùy duyên bất biến. Đạo lý này xuyên suốt tất cả các kinh Đại Thừa, có thể nói hết thảy các kinh Đại Thừa đều là cảnh giới này.

**(Sớ) Kim thử kinh giả.**

(疏) 今此經者。

(Sớ: Nay kinh này).

Chúng ta lại coi kinh A Di Đà.

**(Sớ) Tâm tức thị độ, tắc nhất niệm vô vi, nhi bất phương trì, lâu, diểu, thụ chiêu bố, sâm liệt.**

(疏) 心即是土，則一念無為，而不妨池樓鳥樹昭布森列。

(Sớ: Tâm chính là cõi nước nên nhất niệm vô vi chẳng trở ngại ao, lâu, chim, cây cối xếp đặt rạng ngời, dày đặc).

Câu này là nói “dĩ Lý thành Sự môn, Lý tùy Sự biến, nhất đa duyên khởi chi vô biên dã” (là môn dùng Lý để thành Sự, Lý biến theo Sự, một và nhiều duyên khởi vô biên), vô lượng vô biên. Chúng ta thường nói Tây Phương Cực Lạc thế giới có bốn cõi: Cõi Phàm Thánh Đồng Cư, cõi Phương Tiện Hữu Dư, cõi Thật Báo Trang Nghiêm và cõi

Thường Tịch Quang. Cõi nước do đâu mà có? Do tâm biến hiện ra. Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Vì thế, “*Lý tùy Sự biến*”. “*Nhất niệm vô vi*” là Lý, nhất niệm vô vi là nhất tâm bất loạn, Lý nhất tâm bất loạn, đó là Lý. Từ đây khởi tác dụng, biến hiện ra hiện tượng. Vì thế, chẳng trở ngại. “*Tri*” là ao bảy báu. “*Lâu*” là cung, điện, lầu, gác. “*Điều*” là như kinh nói: Bạch hạc, khổng tước, Ca-lăng-tần-già, các loài chim quý quá nhiều, nói chẳng hết. “*Thụ*” là hàng cây. “*Chiêu bố sâm liệt*”: Chiêu (昭) là sáng rõ, Bố (布) là giăng bày, trong cõi nước ấy, xếp đặt chỉnh tề, hết sức trang nghiêm đẹp mắt, chẳng trở ngại, Lý chẳng trở ngại Sự.

Thưa quý vị, nói thật ra, nếu thật sự đọc thông suốt kinh Phật, [sẽ thấy] thế giới này rất đẹp đẽ vì quý vị chẳng có phiền não. Bất luận cảnh giới nào, không cảnh giới nào chẳng là Như, chẳng có pháp nào không Như, không gì chẳng phải là Tánh. Đúng như cổ nhân đã nói: “*Đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng nguyên*” (Pháp nào cũng là đạo, đâu đâu cũng gặp nguồn), pháp hỷ sung mãn! Cảnh giới là tu hành, tu thanh tịnh, bình đẳng, từ bi trong cảnh giới, pháp hỷ sung mãn! Tu hành trong cảnh giới, tu hành sống động. Năm mươi ba lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm, quý vị thấy năm mươi ba vị Bồ Tát tu hành, suốt ngày từ sáng đến tối tới các nơi vui chơi, vui chơi mà họ thành Phật, chẳng phải tu khổ sở giống như Tiểu Thừa! Tiểu Thừa chẳng hiểu Lý, chuyện gì cũng đều có chướng ngại; cho nên họ tu rất khổ, mà thành tựu rất hữu hạn. Đại Thừa giống như tâm địa cõi mở, thật sự đạt đến Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại; chỗ sáu căn tiếp xúc sáu trần, không gì chẳng là Như, không gì chẳng là tánh, minh tâm kiến tánh, vạn pháp đều Như. Vì thế, họ đạt được Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại, viên mãn Giới - Định - Huệ trong cảnh giới, viên mãn Giác - Chánh - Tịnh, viên mãn Tín - Nguyện - Hạnh, Hạnh là lục độ vạn hạnh, thật sự phi phạm!

***(Sớ) Chúng sanh tín nhạo, tùy nguyện vãng sanh.***

(疏) 眾生信樂，隨願往生。

***(Sớ: Chúng sanh tin ưa, nguyện được vãng sanh).***

Đây là nói chúng sanh trong mười phương thế giới, đã có lòng tin, điểm này rất quan trọng! Quý vị chẳng tin, sẽ không có cách nào cả! Quý vị phải tin, tin tưởng Tây Phương Cực Lạc thế giới như trong kinh điển đã dạy. Lòng tin ấy quả thật là khó. Vì thế, rất nhiều tổ sư đại đức các đời khuyên lơn, khích lệ chúng ta phải thâm nhập Đại Kinh. Đại

Kinh là kinh Vô Lượng Thọ, vì sao? Đại Kinh giảng tường tận hơn kinh này. Nay chúng ta thấy bản chú giải này, quả thật còn tường tận hơn Đại Kinh. Hiện thời, chúng tôi đề xuất nghiên cứu, thảo luận kinh Vô Lượng Thọ, không gì chẳng nhằm giúp chúng ta kiến lập lòng tin. Kinh Vô Lượng Thọ được truyền sang Trung Quốc sớm nhất, cũng là kinh được phiên dịch sớm nhất, có duyên phận đặc biệt sâu với Trung Quốc. Những bản dịch trong thời kỳ đầu rất nhiều, hiện thời trong Đại Tạng có tất cả năm bản dịch. Vì để khích lệ, cổ vũ các đồng tu thâm nhập nghiên cứu, chúng tôi đem nguyên văn năm bản dịch in chung thành một cuốn; nhưng thưa quý vị, cuốn sách ấy chẳng phải là sách phổ cập. Vì sao? Dành cho những người thật sự thâm nhập nghiên cứu. Chẳng mong thâm nhập nghiên cứu thì hiện thời chúng ta dùng một bản, thầy Lý có chú giải, [dùng bản ấy] là được rồi.

Lòng tin quan trọng lắm! Đã tin rồi, chữ tiếp theo đó lại càng quan trọng hơn, “*nhạo*” (樂) là gì vậy? Ưa thích! Quý vị đã tin tưởng, nhưng chẳng ưa thích, không được rồi! Chẳng thể thành tựu! Giống như tôi cô vũ, khích lệ các đồng tu phát tâm giảng kinh vậy. Quý vị tin giảng kinh có công đức rất lớn, phước huệ song tu, nhưng quý vị chẳng thích ra giảng kinh, không có cách nào hết! Nếu quý vị ưa thích thì mới được, ưa thích sẽ như thế nào? Hễ ưa thích, sẽ tinh tấn, chẳng lui sụt, sẽ đạt được pháp hỷ trong ấy, sẽ coi chuyện này giống như chúng ta mặc áo, ăn cơm, chẳng thể có một ngày không ăn, chẳng thể có hôm nào không giảng kinh; ngày nào không giảng kinh giống như hôm đó không ăn vậy! Nếu quý vị đắc pháp hỷ nơi ấy, tôi thưa cùng quý vị, ba năm có thành tựu, sẽ có thành tựu! “*Nhạo*” hết sức quan trọng, chữ Nhạo (樂) phải đọc giọng Khứ Thanh, [theo âm Quan Thoại là] Yào, Nhạo là ưa thích, hoan hỷ. Trong thiên Học Ký, Nho gia đã nói: “*Thất niên tiểu thành, cửu niên đại thành*” (bảy năm thành tựu nhỏ, chín năm thành tựu lớn). Học Phật cũng giống như thế, giảng kinh cũng thế, xướng niệm cũng thế, hằng ngày xướng, một ngày không xướng không được, phải như vậy thì mới nên, quý vị xướng niệm suốt ba năm, thành công! Cổ nhân nói: “*Quyền bất ly thủ, khúc bất ly khẩu*” (Tay chẳng rời nắm đấm, miệng chẳng rời khúc hát). Ca hát thì hằng ngày phải hát xướng, [võ nghệ thì] hằng ngày phải luyện tập!

Pháp sư trong nhà Phật, một là [chuyên về] Phạm Bái, hướng dẫn đại chúng cộng tu; hai là [chuyên về] giảng kinh, khơi gợi, phát khởi lòng chánh tín, khuyên người khác phát nguyện. Vì thế, giảng kinh chú trọng nơi tín nguyện, Phạm Bái chú trọng nơi tu hành, Tín - Nguyện -

Hạnh ba tư lương chẳng thể thiếu khuyết. Nho gia lấy lễ nhạc làm phương tiện dạy học, Phật pháp cũng chẳng ngoại lệ. Giới trong Phật pháp giống như lễ của Nho gia, Phạm Bái trong Phật pháp giống như âm nhạc. Vì thế, hai chuyện này đều cần phải nghiêm túc nghiên cứu, nghiêm túc tập luyện. Quý vị chịu nghiêm túc [nghiên cứu, tập luyện] thì không riêng gì quý vị có phước, mà mọi người chúng ta đều có phước, vì sao? Chánh pháp tồn tại lâu dài!

Trong thế gian hiện thời, giống như kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng!*” Vì sao có hiện tượng này? Người hoằng dương chánh pháp quá ít. Chúng ta khuyên người khác đi hoằng dương, chẳng bằng khuyên chính mình. Khuyên người khác rất khó, hãy khuyên chính mình! Hoằng dương chánh pháp, thưa quý vị, chỉ cần một điều kiện. Nếu quý vị hội đủ điều kiện ấy, quý vị sẽ có tư cách. Điều kiện gì vậy? Chẳng cần tiếng tăm, lợi dưỡng là được. Nay chúng ta vì sao khuyên người khác, người khác chẳng chịu làm? Người khác không buông tiếng tăm, lợi dưỡng xuống được. Đó là chướng ngại lớn nhất trong hoằng pháp. Chúng ta có thể bỏ tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, sẽ hội đủ, trọn đủ điều kiện ấy. Quý vị nói: “Tôi hơi đàn một chút”. Đàn cũng không sao, sẽ có thần lực Tam Bảo gia trì chẳng thể nghĩ bàn! Tham cầu tiếng tăm lợi dưỡng, tuy oai thần của Tam Bảo chẳng thể nghĩ bàn, vẫn không thể gia trì được! Chính quý vị có chướng ngại, chướng ngại ấy rất lớn. Vì thế, chỉ cần chính mình chịu hy sinh, sẽ có thể mang lại vô tận phước báo rộng lớn cho chúng sanh, sự hy sinh ấy rất đáng giá! “*Chúng sanh tín nhạo*” hết sức trọng yếu, tín nguyện vãng sanh.

***(Sớ) Độ tức thị tâm, tắc thất bảo trang nghiêm, nhi bất phương toàn thể không tịch, bất lập nhất trần, thật vô chúng sanh sanh bỉ quốc giả, tắc tâm, cảnh, Lý, Sự, hõ tương dung nhiếp, nhi vi giáo thể dã.***

(疏)土即是心，則七寶莊嚴，而不妨全體空寂，不立一塵。實無眾生彼國者，則心境理事，互相融攝，而為教體也。

***(Sớ: Cõi nước chính là tâm, nên bảy báu trang nghiêm chẳng trở ngại toàn thể không tịch, chẳng lập một trần. Thật sự chẳng có chúng***

*sanh sanh về cõi ấy, cho nên tâm, cảnh, Lý, Sự, dung nhiếp lẫn nhau để làm giáo thể).*

Câu này nói hết sức viên mãn. Mấy câu này “*toàn Sự quy Lý*” (toàn thể Sự quy vào Lý), tất cả Sự, tâm, cảnh thủy đều quy vào Chân Như bốn tánh. Sự quy vào Lý sẽ viên dung, ngàn vạn sai biệt nói chung đều chẳng chướng ngại. Đây chính là Sự Sự vô ngại như Thanh Lương đại sư đã nói về kinh Hoa Nghiêm. “*Thất bảo trang nghiêm, nhi bất phương toàn thể không tịch*” (Bảy báu trang nghiêm chẳng trở ngại toàn thể không tịch), giống như chúng ta xem phim: Vô biên sắc tướng lần lượt hiện trước mặt chúng ta, thật ra, trọn chẳng thể được, bản thể của chúng chính là Không. Bản thể của thế gian hiện tiền cũng là Không, trọn chẳng thể được! Rất nhiều người chưa giác ngộ, cho rằng những hình tượng hư giả hiện tiền là thật, họ mê nơi những tướng ấy, ngộ những tướng ấy là chân thật, đây là lầm lỗi lớn nhất.

Nếu quý vị giác ngộ chẳng mê, đời người sẽ vui sướng khôn ngần, chỉ có sướng, chẳng có khổ. Quý vị mê nơi ấy thì chỉ có khổ, chẳng sung sướng. Đó là sự thật ngàn vạn phần đích xác. Vì thế, khổ, sướng ở chỗ nào? Khổ hay sướng là do mê hay ngộ! Nơi sự tướng chẳng có khổ, mà cũng chẳng có sướng, tìm khổ chẳng được. Khổ hay sướng do tự tâm mê hay ngộ. Hễ mê bèn khổ, hễ ngộ bèn sướng. Ngộ bèn hiểu “*toàn thể không tịch, bất lập nhất trần*” (toàn thể không tịch, chẳng lập mây trần), Lục Tổ bảo: “*Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần*”. Vì thế, vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ “*sanh tắc quyết định sanh, khứ tắc thật bất khứ*” (sanh thì quyết định sanh, đi thì thật sự chẳng đi). Lý này rất sâu, cổ đức đã nêu tỏ đạo lý này trong bộ Tịnh Độ Sanh Vô Sanh Luận. Cư sĩ Quý Thánh Nhất là một vị cư sĩ lỗi lạc thời đầu Dân Quốc đã chú giải bộ Sanh Vô Sanh Luận rất cặn kẽ, chú giải rất hay. Khi có cơ hội, tôi sẽ giảng bộ sách này một lượt là tốt nhất, đối với sự vãng sanh Tịnh Độ của chúng ta rất cuộc là đi về bên ấy như thế nào, rất cuộc có thể vãng sanh hay không sẽ có quyết đoán khẳng định.

“*Thật vô chúng sanh sanh bỉ quốc giả*” (thật ra, chẳng có chúng sanh sanh về cõi ấy), nói thật ra, sanh thì quyết định sanh, “*thật vô chúng sanh sanh bỉ quốc giả*” là nói theo Lý, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới là nói theo sự tướng. Vì thế, quý vị phải hiểu rõ câu nói này, đừng nghe nói “*thật vô chúng sanh sanh bỉ quốc giả*”, [bèn nghĩ] chẳng có hy vọng gì nơi Tây Phương Cực Lạc thế giới hết, lầm lẫn quá rồi! Lời này được nói dựa trên góc độ nào? Nói theo Lý, Lý là vạn



pháp đều Như, vạn pháp đều không; Sự là vạn pháp đều có, vạn pháp đều là! Quý vị phải hiểu đạo lý này.

Như thế thì “*tắc tâm, cảnh, Lý, Sự, hỗ tương dung nhiếp*” (tâm, cảnh, Lý, Sự, dung nhiếp lẫn nhau), đây mới là Sự Sự vô ngại thật sự. Liên Trì đại sư phán định kinh này là Phần Viên, còn kinh Hoa Nghiêm là Toàn Viên, [nhận định ấy] có lý lắm! Bởi lẽ, kinh này cũng giảng Lý Sự vô ngại, tuy chưa giảng đến Sự Sự vô ngại, mà đã giảng Lý Sự vô ngại. Giảng đến Sự Sự vô ngại thì sẽ hoàn toàn giống hết kinh Hoa Nghiêm, đây thật sự là tự tại vô ngại viên dung. Chúng ta đã nói đến Lý Sự vô ngại, hết sức gần với Sự Sự vô ngại. Vì thế, kinh này đạt được sự viên dung về mặt giáo nghĩa như kinh Hoa Nghiêm, đó là giáo thể. Giáo thể nói đến đây mới được coi là viên mãn thật sự.

Trong chương này, như đã thưa cùng quý vị trong phần trước, chủ yếu là [khiến cho người đọc] khởi lòng tin, hiểu được căn cứ lý luận của kinh này. Đức Phật chẳng tùy tiện nói kinh Di Đà này. Nếu hiểu rõ lý luận, sẽ tự nhiên thông suốt nơi mặt Sự, có thể tin tưởng Sự. Có Lý, đương nhiên phải có Sự. Hễ có Sự, bèn có Lý, Lý - Sự chẳng hai, Lý - Sự viên dung. Vì thế, lão nhân gia chia một đoạn giáo thể thành bốn tầng, quả thật đã giảng vô cùng hay, giảng rất viên mãn.

Đoạn thứ sáu tiếp theo đây là giảng về “*tông thú chỉ quy*”. Tông (宗) là tông chỉ, tông chỉ là phương pháp tu hành. Thú (趣) là phương hướng. Phần tiếp theo đây nhằm thảo luận tổng cương lãnh tu hành, đại phương hướng tu hành. Vì thế, đoạn này cũng hết sức quan trọng. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng đến chỗ này.